

Bản án số: 44/2021/DSST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
***V/v tranh chấp quyền sử
dụng đất.***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Ngọc Ê Ban.
2. Bà Trần Thị Mai Thu.***

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 30/12 /2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 23/4/2021 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đặng Xuân K – sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Vợ chồng ông Y V Hra – sinh năm 1964.

-Bà H B Ayun – sinh năm 1954.

Địa chỉ: Buôn N A, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc(có mặt).

Người được bị đơn ủy quyền: Ông Y W Bkrông – sinh năm 1963.

Địa chỉ: Buôn N B, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắc Lắc(có mặt).

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng T - Luật sư
thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đ, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm
trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắc Lắc(có mặt).**

Người làm chứng:

+Ông Y J Knul- sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Buôn C - xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc(vắng mặt).

+ Ông Y L Niê K đăm - sinh năm 1956

Nơi cư trú: Buôn N A, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc(có mặt).

+ Bà H' B Knul (A Mí B Lui) - sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Buôn N B, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc(vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh D - sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc(vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).
+ Ông Trịnh Xuân Đ - sinh năm 1975- cán bộ địa chính xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).
+Ông Nguyễn Văn T
Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).
Người phiên dịch: Bà H X H' Mok - Đài phát thanh truyền hình huyện B(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2000 ông bà có nhận chuyển nhượng của ông Vũ Trọng K (thường trú tại thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) một thửa đất diện tích 17.890m² (việc chuyển nhượng đã có xác nhận của địa chính xã và UBND xã E, huyện Buôn Đôn). Thửa đất này đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Trọng K (trong đó có 400m² đất ở nông thôn, và 17.490m² đất trồng cây lâu năm). Tuy nhiên ông Vũ Trọng K hiện đã về quê nên không làm được thủ tục sang tên được cho ông K- bà H.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông bà đã khai phá thêm, đến năm 2014 sau khi đo đạc và đăng ký, tổng số diện tích ông bà đang sử dụng là 38.180m².

Đến ngày 31/10/2020, ông Y V Hra (A Ma D) ra tranh chấp với gia đình ông K- bà H. Diện tích đất tranh chấp là 13.959m² tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 29, thuộc thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông bà đã làm đơn trình báo, UBND xã E đã mời hai bên lên để hòa giải. Ông Y V (A Ma D) đề nghị trả lại gia đình ông bà 02 sào. Gia đình ông đề nghị ông Y V trả lại diện tích đất tranh chấp, ông bà sẽ hỗ trợ tiền công khai hoang. Hai bên đã không đi đến thống nhất.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn buộc ông Y V H ra, bà H' B Ayun trả lại diện tích đất 13.959m² tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 29, thuộc thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Y V H ra, bà H' B Ayun, người được bị đơn ủy quyền ông Y W Bkrông trình bày:

Năm 1983 gia đình ông Y V Hra có khai hoang một diện tích đất không đo đạc cụ thể tại thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk sát ranh giới đất nhà ông Y J Knul, trú tại Buôn C, xã E, huyện C. Gia đình ông canh tác trên diện tích này khoảng một thời gian một vài năm, sau đó bỏ hoang, gia đình vào Buôn N A, xã E sinh sống. Đến năm 2020 thì ông tiếp tục quay lại canh tác trên diện tích đất này, tiến hành kê khai, đo đạc để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xảy ra tranh chấp với ông Đặng Xuân K. Còn nguồn gốc diện tích đất của ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H như sau: Nguồn gốc trước đây là

do ông Y J Knul khai hoang và chuyển nhượng cho ông Y N Niê, bà H' B Knul diện tích đất khoảng 20.000m² (02 héc ta) vào năm 1987. Sau đó năm 1990 ông Y N, bà H' B chuyển nhượng lại cho ông Vũ Trọng K. Diện tích ông Đặng Xuân K nhận chuyển nhượng từ ông Vũ Trọng K là 17.600m². Tuy nhiên diện tích ông Đặng Xuân K kê khai hiện nay là 38.180,3m² là lớn hơn so với diện tích nhận chuyển nhượng. Do vậy ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H.

Lời khai của người làm chứng:

- Ông Y J Knul khai: Ông làm rẫy tại khu vực thôn 5, E từ những năm 1970. Năm 1985 ông về Buôn C, E, C, nên sang nhượng lại rẫy cho ông Y Nh Niê. Ông Y N Niê sang nhượng lại cho ông Vũ Trọng K khoảng 02 héc ta vào năm 1990. Ông Y V H ra làm rẫy sát với rẫy ông đã bán cho ông Y N- rồi ông Y N bán cho ông Vũ Trọng K. Nhưng ông không biết rõ diện tích đất ông Y V H ra làm là bao nhiêu.

-Ông Y L Niê K đăm: Những năm 1990 ông biết ông Y V H ra - bà H' B Ayun có làm ruộng ở thôn 5, E không rõ diện tích, nhưng sát với rẫy ông Y J Knul. Vì điều kiện gia đình suốt những năm từ 1990 đến 2020, Y V H ra - bà H' B Ayun không ra làm rẫy ở đất ấy nữa, vì ông Y V H ra làm nài voi ở khu du lịch Buôn Đôn.

-Bà H' B Knul (A Mí Blui): vào năm 1985 vợ chồng bà(Y N Niê và H' B Knul) có mua của ông Y J Knul khoảng 02 héc ta tại thôn 5, xã E, huyện B. Năm 1990 khi chồng bà bị tai nạn giao thông vợ chồng bà đã bán lại cho ông Vũ Trọng K. Ông Y V H ra - bà H' B Ayun có làm rẫy sát diện tích 02 héc ta vợ chồng bà mua của ông Y J Knul và bán lại cho ông Vũ Trọng K, nhưng từ năm 1986 ông Y V H ra - bà H' B Ayun không canh tác nữa.

Theo các biên bản xác minh ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn:

Ông Nguyễn Minh D: (người làm rẫy sát cạnh ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H) ông vào làm rẫy tại thôn 5, xã E từ những năm 1993. Ông không nhớ rõ năm, ông Vũ Trọng K mua lại rẫy của đồng bào Ê Đê. Ông không rõ diện tích, nhưng bao gồm cả diện tích đất mà hiện nay ông Y V Hra làm (từ sát suối cạn đổ về sát rẫy của ông ở phía Đông). Ông Y V Hra có rẫy nhưng ở phía Nam đường đất và đã bán cho bà Nguyễn Thị T. Đến năm 2020, ông Y V Hra mới ra tranh chấp với ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị T: bà vào làm rẫy ở thôn 5, E từ những năm 1989. Bà không nhớ năm ông Y V Hra - bà H' B Ayun bán cho bà 04 sào đất khai hoang và diện tích đất rừng xung quanh bà khai hoang. Hiện nay bà khai phá thêm và trồng điều khoảng 1,8 héc ta (nằm phía Nam đất tranh chấp). Bà không biết nguồn gốc đất ông Vũ Trọng K mua của ai, nhưng năm 2000, ông Vũ Trọng K đã bán lại cho ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H, bao gồm cả 1,3 héc ta hiện nay đang tranh chấp. Năm 2020, ông Y V Hra - bà H' B Ayun đã ra tranh

chấp, ông bà đã cưa đở 03 cây điều, 02 cây xoài. Mương nước hiện nay là do ông Y V Hra đào.

Ông Trịnh Xuân Đ (cán bộ địa chính cũ của xã E): Ông làm địa chính xã E từ năm 2000 đến năm 2020. Năm 2000, ông Vũ Trọng K có sang nhượng cho ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H diện tích 17.100m² có lên địa chính xác nhận. Vì lý do bìà đở (GCNQSD Đ) chưa chuyển về xã, ông Vũ Trọng K đã chuyển đi nơi khác nên chưa chuyển tên GCNQSD Đ sang cho ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H. Những năm 1986, ông Y V Hra - bà H' B Ayun có khai hoang 1,3 héc ta nằm trong đất của ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H hay không thì ông không biết, nhưng năm 2020 tự nhiên ông Y V Hra - bà H' B Ayun ra tranh chấp, theo ông là không có căn cứ. Thời gian ông làm địa chính xã ông Y V Hra - bà H' B Ayun không hề khai báo gì về việc khai phá canh tác đỏi với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp với ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, vụ án đợc đưà ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H và ông Y V Hra, bà H' B Ayun thỏa thuận chấm dứt tranh chấp quyền sử dụng đất đỏi với diện tích 14.911m² tại thửa số 20 tờ bản đờ số 29 thuộc thôn 5 xã EaWer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắ Lắ và thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Về quyền sử dụng đất: Ông Y V Hra và bà H' B Ayun đợc quyền sử dụng 6.000m² tại thửa số 20 tờ bản đờ số 29 thuộc thôn 5 xã E, huyện B, tỉnh Đắ Lắ.

Đất có vị trí:

Đông giáp đờng dài 90m

Tây giáp suối và đất bà H' P Niê dài 118m

Nam giáp đất bà H'R Knul dài 25m

Bắ giáp đất ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H dài 107m.

Ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H đợc quyền sử dụng 8.911m² tại thửa số 20 tờ bản đờ số 29 thuộc thôn 5 xã EaWer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắ Lắ.

Đất có vị trí:

Đông giáp đờng 70m

Tây giáp bà H' P Niê dài 69m

Nam giáp phần đất ông Y V Hra, bà H' B Ayun dài 107m

Bắ giáp phần đất còn lại của ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H.

Về chi phí xem xét thẩm địn tại chỗ và địn giá: Nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu khoản chi phí xem xét thẩm địn tại chỗ và địn giá tài sản là 3.000.000 đờng.

Về án phí: Nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H; bị đơn ông Y V Hra, bà H' B Ayun thỏa thuận mỗi bên chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - Luật sư Đặng T trình bày luận cứ bảo vệ: Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không trái luật pháp và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 97, Điều 98, Điều 99 khoản 1 Điều 147, các điều 157, 158, 165, 166, Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y V Hra - bà H' B Ayun phải trả lại phần đất tranh chấp, nằm tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 29, thuộc thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là tranh chấp đất đai; theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 203 Luật đất đai, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Buôn Đôn.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các nhân chứng, ông Y V Hra và bà H' B Ayun có canh tác thửa rẫy bên cạnh rẫy của ông Y J Knul. Ông Y J Knul đã bán rẫy cho bà H' B Knul (A Mí Blui). Bà H' B Knul bán lại cho ông Vũ Trọng K. Ông Vũ Trọng K bán lại cho ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H. Như vậy việc ông Y V Hra và bà H' B Ayun có canh tác trên đất sát đất của ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H là có thật. Tuy nhiên các nhân chứng và bản thân ông Y V thừa nhận, từ năm 1986 ông đã bỏ không canh tác đất đó nữa. Đến năm 2020 thì ông bà tiếp tục ra canh tác lại và tranh chấp với ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H.

Đối với ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H, năm 2000 nhận chuyển nhượng đất của ông Vũ Trọng K, diện tích 17.890m² (việc chuyển nhượng đã có xác nhận của địa chính xã và UBND xã E, huyện B). Thửa đất này đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Trọng K (trong đó có 400m² đất ở nông thôn, và 17.490m² đất trồng cây lâu năm). Tuy nhiên ông Vũ Trọng K hiện đã về quê nên không làm được thủ tục sang tên được cho ông K- bà H.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông bà đã khai phá thêm, đến năm 2014 sau khi đo đạc và đăng ký, tổng số diện tích ông bà đang sử dụng là 38.180m². Suốt thời gian từ năm 2000 đến năm 2020 không có ai tranh chấp với ông bà.

Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 17/5/2021 diện tích đất tranh chấp là 13.959m². Tuy nhiên theo kết quả đo đạc thực tế của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B theo yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H, ngày trả kết quả ngày 26/11/2021 thì diện tích đất tranh chấp là: 14.911m².

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội; diện tích đất hai bên tranh chấp đã thỏa thuận là phù hợp quy hoạch; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của họ.

Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp” số 01/2021 ngày 08/12/2021 do áp dụng không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cần hủy bỏ.

[3] *Về các chi phí tố tụng*: Theo các Điều 157, 158, 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu khoản chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng, nên miễn đề cập.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H; bị đơn ông Y V Hra, bà H' B Ayun thỏa thuận mỗi bên chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Y V Hra, bà H' B Ayun thuộc diện đồng bào thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 97, Điều 98, Điều 99 khoản 1 Điều 147, các điều 157, 158, 165, 166 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 12, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 101 và Điều 203 Luật đất đai và khoản 1 Điều 91 Nghị Định 43/2014/NĐCP của Chính phủ.

Căn cứ các Điều 246 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa: Ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H và ông Y V Hra, bà H' B Ayun thỏa thuận chấm dứt tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 14.911m² tại thửa số 20 tờ bản đồ số 29 thuộc thôn 5 xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

1.Về quyền sử dụng đất: Ông Y V Hra và bà H' B Ayun được quyền sử dụng 6.000m² tại thửa số 20 tờ bản đồ số 29 thuộc thôn 5 xã EaWer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đất có tứ cận:

Phía Đông giáp đường dài 90m

Phía Tây giáp suối và đất bà H' P Niê dài 118m

Phía Nam giáp đất bà H'R Knul dài 25m

Phía Bắc giáp đất ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H dài 107m.

(nằm trong diện tích 14.911m² trích lục bản đồ địa chính số 2729 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B đo ngày 26/11/2021).

Ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng 8.911m² tại thửa số 20 tờ bản đồ số 29 thuộc thôn 5 xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Đất có tứ cận:

Đông giáp đường 70m

Tây giáp bà H' P Niê dài 69m

Nam giáp phần đất ông Y V Hra, bà H' B Ayun dài 107m

Bắc giáp phần đất còn lại của ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H.

(nằm trong diện tích 14.911m² trích lục bản đồ địa chính số 2729 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B đo ngày 26/11/2021).

Nguyên đơn ông Đặng Xuân K và bà Nguyễn Thị H; bị đơn ông Y V Hra và bà H' B Ayun có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.Về các chi phí tố tụng: Theo các Điều 157, 158, 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu khoản chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng, nên miễn đề cập.

3.Về án phí: Nguyên đơn ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ trong số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002297 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, ông Đặng Xuân K, bà Nguyễn Thị H được nhận lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị đơn ông Y V Hra, bà H' B Ayun phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Y V Hra, bà H' B Ayun thuộc diện đồng bào thiểu số

sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp” số 01/2021 ngày 08/12/2021 do áp dụng không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cần hủy bỏ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối